Kinh Pháp Cú song ngữ chú giải - tập 2 (Thích Phước Thái)

Kinh Pháp Cú [Dhammapada Sutta - The Path of Truth]

SÁCH ẤN TỐNG ĐỂ BIẾU TẶNG KINH PHÁP CÚ KHÔNG ĐƯỢC BÁN SONG NGỮ CHÚ GIẢI

TẬP 2 The book is strictly for free distribution, it is not for sale

Biên soạn: Thích Phước Thái

Ấn hành lần thứ nhất Chùa Quang Minh 2007

Published by:
Quang Minh Temple
18 Burke St, Braybrook,Victoria 3019 AUSTRALIA
Tel: 61 3 9312 5729
Fax: 61 3 9311 0278 Email: thichphuocthai@gmail.com

National Library of Australia Cataloguing-in
Publication entry:
ISBN 0-646-45392-0
KINH PHÁP CÚ SONG NGỮ CHÚ GIẢI
Thích Phước Thái @2007 First edition 2007 1000 copies

****

Editor: Thích Phước Thái
Proof Reader: Minh Quang
Book Designer: Diệu Lương - Hồ Sĩ Trung
Cover Designer : Thích Phước Quảng
****

Thành kính dâng lên với tất cả tấm lòng tri ân những bậc Kinh Pháp Cú Giáo Thọ Ân Sư đã dày công giáo huấn. Song Ngữ Chú Giải Nhất là Hòa Thượng Bổn Sư thượng Phước hạ Huệ đã Lời đầu sách chứng minh và từ bi chỉ giáo. Kinh Pháp Cú là những câu nói ngắn gọn do Đức Phật nói ra tùy theo từng trường hợp. Những lời dạy nầy nhằm mục Thành kính tri ân: đích thức nhắc đương cơ lưu tâm để áp dụng tu hành cho có Sách nầy được hình thành là nhờ công ơn của: kết quả tốt đẹp. Những lời dạy nầy về sau đã được chư Tổ kết tập lại thành Kinh gọi là Kinh Pháp Cú. Mỗi lời dạy đều - Các dịch giả của các dịch phẩm như đã nêu ra ở có ghi rõ lý do xuất xứ. phần đầu sách. Toàn Kinh gồm có 26 phẩm và có tất cả là 423 câu. Kinh - Thượng Tọa Thích Phước Tấn đã tận tình hỗ trợ. nầy nằm trong Tiểu bộ (Khuddaka- Nikaya) của tạng Kinh Pali và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng ở Á Châu và Âu Mỹ. - Quý học chúng Tăng, Ni tại Tổ Đình Phước Huệ. Đại Đức Narada đã dịch ra bản chữ Anh, xuất bản tại Tích - Quý Đại Đức Thích Phước Quảng, Thích Phước Lan. Một bản chữ Anh khác của giáo sư C.R Lanman, do Đại

học đường Haward tại Mỹ quốc xuất bản; bản chữ Nhật Viên, Sư Cô Thích Phước Thanh và các đạo hữu: của Phước đảo Trực Tứ Lang xuất bản tại Nhật và các bản Hồ Sĩ Trung, Minh Quang, Diệu Lương, Tâm Hán dịch rất cổ với danh đề là Pháp Cú Kinh, Pháp tập yếu tụng v..v Kiên, đã tận tình giúp cho phần đánh máy, kỹ Kinh nầy rất được phổ cập tại các nước Phật giáo Nguyên thuật trình bày và sửa bản in. Thủy như Tích Lan, Miến Điện v..v.. Có thể nói Kinh nầy - Chư tôn đức Tăng Ni, quý liên hữu của hai đạo tràng: như là một quyển Kinh nhật tụng của giới Tăng già và cư sĩ Quang Minh và Phước Huệ cùng chư Phật tử xa gần đã ở các quốc gia đó. Họ coi như là một quyển kinh gối đầu phát tâm ủng hộ hỷ cúng tịnh tài ấn tống. giường. Đại đa số đều nhớ nằm lòng. Họ thường xuyên đem Xin tất cả nhận nơi đây lòng tri ân chân thành của soạn giả. ra áp dụng vào đời sống thực tế hằng ngày. Kết quả rất có lợi ích. Nguyện đem công đức pháp thí nầy hồi hướng cho quý ân nhân cùng pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật đạo. Riêng những bản chữ Việt, chúng tôi thấy có một vài bản dịch ra Việt văn như sau: Thích Phước Thái. 1. Bản dịch của Hòa Thượng Thích Thiện Siêu do nhà xuất bản Phú Lâu Na ấn bản tại Hoa Kỳ Phật lịch 2546 - 2002. _____ 2 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

2. Kinh Lời Vàng Dhammapada do Hòa Thượng Thích Đức cùng các bậc thức giả từ bi chỉ giáo, chúng tôi xin chân Minh Châu dịch từ nguyên bản Pali theo thể văn kệ. thành đa tạ. 3. Bản dịch của các Ni sinh thuộc thiền viện Viên Tổ Đình Phước Huệ Chiếu dịch theo bản chữ Anh của học giả Eugène Ngày đầu an cư 01/06/2007 Valson Buxlingame. Nhà học giả nầy đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú sơ giải bằng tiếng Pali, do nhà Nhằm ngày 16/04/ âm lịch năm Đinh Hợi. xuất bản Thành Phố Hồ Chí Minh ấn hành năm Thích Phước Thái 1999. Đặc biệt bản dịch nầy, sau mỗi câu Kinh đều có nêu rõ điểm xuất xứ Phật dạy và có kèm theo sau đó là một mẫu chuyện, nêu rõ lý do chính yếu Phật nói ra câu Kinh đó. 4. Bản dịch của luật sư Đinh Sĩ Trang dịch đề là Lời Phật Dạy ấn hành tại Úc năm 1997. Ngoài ra, còn những quyển nào khác nữa, thì chúng tôi chưa được biết đến. Nay chúng tôi y cứ vào bản dịch Việt ngữ của Hòa Thượng Thích Thiện Siêu làm tài liệu chính để giảng giải cho Tăng, Ni và chúng tôi cũng có thêm phần Kệ tụng do Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch. Đồng thời, chúng tôi cũng có thêm phần đối chiếu Anh ngữ trong quyển DHAMMAPADA của dịch giả Àcharya Buddharakkhita. Tác phẩm đã ấn hành vào ngày 16 tháng 10 năm 1986. Sở dĩ chúng tôi cho thêm phần Anh ngữ nầy, với mục đích là muốn giúp cho quý Tăng, Ni sinh tại Phước Huệ Công Đức Tòng Lâm tiện đối chiếu học hỏi. Đồng thời sau mỗi câu Kinh chúng tôi có thêm phần chú thích từ ngữ và lược giảng. Tài liệu biên soạn nầy, nhằm mục đích hướng dẫn, giúp thêm tài liệu cho quý Tăng Ni sinh tu học trong khóa an cư tại Phước Huệ Công Đức Tòng Lâm năm 2007. Việc biên soạn nầy, dù có cố gắng đến đâu, chúng tôi cũng không tránh khỏi những thiếu sót sai lầm. Kính mong chư Tôn

_____
_____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải 3 4 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

X. PHẨM ĐAO TRƯỢNG Hãy so sánh tự thân (Dandavagga) Không giết, không bảo giết. 129. Ai ai cũng sợ gươm đao; ai ai cũng sợ sự chết; vậy Lược giảng nên lấy lòng mình suy lòng người, chớ giết, chớ bảo giết. Hai pháp cú trên, Đức Phật dạy tại tinh xá Kỳ Viên, có liên All tremble at violence; all fear death. Putting oneself in the quan đến nhóm lục quần Tỳ kheo. Truyện tích kể lại, "mười place of another, one should not kill nor cause another to bảy vị Tỳ kheo vừa sửa soạn xong chỗ ở thì nhóm lục quần kill. Tỳ kheo tới bảo : Kệ Tụng - Chúng ta lớn hơn, chỗ nầy thuộc về chúng ta. 1 Mọi người sợ đao trượng Mười bảy vị kia không chịu vì sửa soạn trước nhất. Lục quần Tỳ kheo liền đánh các Tỳ kheo huynh đệ của mình. Mọi người sợ tử thần Khủng khiếp vì sợ chết , họ gào đến bể phổi. Thế Tôn nghe Hãy so sánh tự thân tiếng la thét hỏi chuyện, rồi Ngài ban hành giới luật về việc Không giết, không bảo giết. hành hung: - Các Tỳ kheo! Từ nay trở đi, một Tỳ kheo không được hành hung. Ai làm điều nầy thì phạm tội. 130. Ai ai cũng sợ gươm đao, ai ai cũng thích được sống còn; vậy nên lấy lòng mình suy lòng người, chớ giết, chớ Và Ngài dạy tiếp: bảo giết. - Nầy các Tỳ kheo! Ta phải nhớ rằng cũng như ta, người All tremble at violence; life is dear to all. Putting oneself in khác run rẩy trước gậy gộc và sợ chết. Do đó chớ đánh hay the place of another, one should not kill nor cause another giết người". (Trích nguyên văn tích truyện Pháp Cú Tập II, to kill Viên Chiếu, tr.71). Ham sống sợ chết là một đặc tính cố hữu của muôn loài. Không một loài động vật nào mà không biết quý trọng Kệ Tụng mạng sống. Nói rộng ra, là ngay cả đến loài thực vật như Mọi người sợ đao trượng cây cỏ chúng vẫn biết quý tiếc mạng sống của chúng. Chẳng qua, chỉ vì cái "Biết" của chúng quá yếu ớt, nên Mọi người thích sống còn chúng không đủ khả năng để biểu lộ phản kháng như những loài động vật khác, khi bị tàn sát mà thôi. Nếu chúng không 1 Trượng : Cây gậy bằng gỗ, thời trước dùng để đánh người có tội bị xử có năng lực vươn lên để sinh tồn, thì thử hỏi tại sao khi phạt, như nói : đánh một trăm trượng v.v... chúng ta bẻ cành hay ngắt đọt, thì chúng lại đâm ra chồi _____ _____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải 5 6 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

non và cành lá khác? Đã có mạng sống, dù thượng đẳng hay Gia gia hộ hộ đồng tu thiện hạ đẳng, dù động vật hay thực vật, tất cả đều có mạng sống Thiên hạ hà sầu bất thái bình. và biết ham sống sợ chết như nhau. Tạm dịch: Chính vì lẽ muốn sinh tồn đó nên 2 pháp cú trên, Phật dạy chúng ta cần phải biết tôn trọng sự sống. Tôn trọng sự sống Tất cả chúng sanh không nghiệp giết là một lẽ rất công bằng. Muôn loài đã có mạng sống, thì Mười phương nào có nổi đao binh không một loài nào lại không sợ chết. Vì quý tiếc thân mạng mà sợ chết, nhất là đối với loài người. Loài người, tất Nhà nhà chốn chốn đều tu thiện nhiên là có trí khôn hơn các loài động vật khác. Mình biết Lo gì thiên hạ chẳng thái bình. quý trọng mạng sống của mình, thì tại sao mình lại nhẫn tâm chà đạp và giết chết mạng sống của kẻ khác? Như thế, Nhơn loại chỉ cần giữ một giới bất sát sanh thôi, nói rõ ra là thì còn gì là lẽ công bằng?! Và còn gì là lòng nhân ái từ bi?! không giết người, thì cả thế giới đều vui sống trong cảnh Tôn trọng sự sống cũng là một đặc tính sẵn có cao thượng thái bình an lạc. Nhưng tiếc thay! nhơn loại không giữ của con người. Người xưa nói: "bạo động là cá tánh của được, nên thế giới cứ mãi gây ra cảnh

thù hận chiến tranh loài thú, bất bạo động là cá tánh của loài người". Bởi loài tàn sát lẫn nhau. Hết quốc gia nầy đến quốc gia khác. người có trí khôn hơn các loài động vật khác, nhờ có trí huệ Có lẽ, thời Phật không có những thứ vũ khí hạng nặng giết sáng suốt tinh khôn, nên con người mới phân biệt được lẽ người hàng loạt nhanh chóng và dữ dội như hiện nay, mà phải trái, chánh tà, chân ngụy. Bản chất hướng thượng của chỉ có những thứ vũ khí thô sơ như gươm giáo hay đao con người là xây dựng hơn là phá hoại. Phá hoại hay tàn sát trượng. Do đó, mà sự tàn sát sinh mạng còn có giới hạn. đó không phải là cá tánh đặc hữu của con người. Sở dĩ loài Thế mà, Phật còn khuyên con người không nên sát hại lẫn người hơn những loài động vật khác là ở chỗ có trí năng nhau, dù đó chỉ là những thứ vũ khí thô sơ. Nếu như Đức hiểu biết hướng thượng đó. Phật sống trong thời đại khoa học nguyên tử hiện đại nầy, Sát sanh hại vật là một trọng tội. Tội nặng nhất là giết thì Ngài sẽ rất đau lòng, khi chứng kiến cảnh giết người người. Vì muốn cho xã hội được an bình, không có chiến hàng loạt bởi những trái bom có trọng lực công phá tàn sát tranh chém giết lẫn nhau, nên Phật dạy người Phật tử không ác liệt. Đó là một thảm cảnh bi thương nhất mà ngày nay được sát sanh. Đó là giới cấm thứ nhất trong 5 giới cấm của nhơn loại đã và đang hứng chịu. người Phật tử tại gia. Nếu mọi người tuân thủ giữ gìn Sự sát sanh hại vật có nhiều cách: "tự sát, giáo tha sát hoặc nghiêm nhặt giới cấm đầu tiên nầy, thì lo gì thiên hạ chẳng tùy hỷ sát". Tự sát là tự mình ra tay giết hại sinh vật. Có khi thái bình. Tổ sư có dạy: mình không ra tay mà sai khiến ra lệnh bảo người khác giết, Nhất thiết chúng sanh vô sát nghiệp hoặc thấy người khác giết mình lại vui thích khen ngợi, tùy hỷ theo. Tất cả, đều phát xuất từ lòng tham, sân, si, độc ác Thập phương hà xứ động đao binh của con người mà ra.

_____

_____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải 7 8 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

Trong truyện tích dẫn chứng trên, cho chúng ta thấy, dù đã Hại hạnh phúc kẻ khác xuất gia tu hành, nhưng tập khí ác nghiệp còn quá sâu nặng, Đời sau không hạnh phúc. nên nhóm lục quần Tỳ kheo đã có những hành động hung bạo đánh đập gây thương tích cho các Tỳ kheo khác. Vì sợ 132. Người nào cầu hạnh phúc cho mình mà không lấy hãi và vì muốn bảo vệ mạng sống, nên các Tỳ kheo khác dao gậy phá hoại hạnh phúc kẻ khác, thì sẽ được hạnh phải kêu gào la thét lên để cầu cứu. May thay! Phật đã biết phúc. và can thiệp kịp thời, nếu không, thì hậu quả sẽ không thể One who, while himself seeking happiness, does not oppress nào lường được! with violence other beings who also desire happiness, will Thế mới biết, tập khí sân hận si mê của con người thật quá find happiness hereafter. sâu dầy và tai hại vô cùng. Do đó, nên Phật dạy hai pháp cú trên để ngăn ngừa lòng sân hận dục vọng tàn bạo của con người. Là con người, không ai lại không tham sanh úy tử. Suy lòng mình biết được lòng người. Điều gì mình không Kệ Tụng muốn, thì chớ nên gây ra cho người khác khó chịu. Mình sợ chết, thì người khác hay loài khác cũng sợ chết. Thế thì, Cầu hạnh phúc cho mình không nên gây đau khổ, oán thù tương báo cho nhau. Hơn ai Không dùng đao với trượng hết, người Phật tử nên vì lòng từ bi mà tôn trọng mạng Hại hạnh phúc kẻ khác sống, tự mình không sát sanh và cũng không nên xúi giục sai bảo người khác giết. Có

thế, thì mọi oán thù tranh chấp Đời sau được hạnh phúc. sẽ chấm dứt và nhơn loại mới thực sự vui sống trong một xã Lược giảng hội thái bình an lạc. Hai pháp cú nầy, Đức Phật dạy tại tinh xá Kỳ Viên, có liên 131. Người nào cầu hạnh phúc cho mình mà lại lấy dao quan đến đám trẻ con. Truyện tích kể lại: “Nhân đi vào Xá gậy phá hoại hạnh phúc kẻ khác, thì sẽ không được Vệ khất thực, Thế Tôn thấy một đám trẻ lấy gậy đánh rắn. hạnh phúc. Ngài hỏi vì sao, chúng bảo vì sợ rắn cắn. Phật liền dạy: One who, while himself seeking happiness, oppresses with - Nếu các con đánh rắn nầy vì nghĩ rằng như thế sẽ bảo vệ violence other beings who also desire happiness, will not được hạnh phúc của mình, hậu quả là sau nầy tái sanh vào attain happiness hereafter. các nơi khác nhau, các con sẽ không được hạnh phúc. Ai Kệ Tụng tìm hạnh phúc cho mình thì không đánh đập kẻ khác”. (Trích nguyên văn tích truyện Pháp Cú Tập II , Viên Chiếu, Cầu hạnh phúc cho mình tr 174). Lại dùng đao, dùng trượng

_____

_____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải 9 10 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

Sống trên cõi đời nầy, không ai lại không muốn cho mình Một hành động vì si mê sân hận nhất thời thúc đẩy, chỉ được vui sướng hạnh phúc. Bản chất của con người rất hẹp trong một phút chốc thôi, đã hủy hoại nhan sắc của người hòi ích kỷ, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến hạnh phúc cho riêng mà họ muốn trả thù. Thật ghê gớm lòng độc ác của con mình. Chính vì mưu cầu hạnh phúc cho riêng mình, nên lại người! Hành động mưu hại trả thù, chỉ vì quá nô lệ, coi sanh ác tâm muốn chà đạp làm thương tổn đến hạnh phúc trọng bản ngã, đó đâu phải là hành động của kẻ muốn được của kẻ khác. hạnh phúc. Hại người, chắc gì mình được an ổn. Ngày đêm Truyện tích trên, dẫn chứng cho chúng ta thấy, dù là trẻ con, mình mãi phập phồng nơm nớp lo sợ bị người ta ám hại lại. nhưng chúng cũng rất sợ tổn thương mất đi hạnh phúc của Cứ như thế, thì biết đến bao giờ cuộc sống mới có được chúng. Vì muốn bảo vệ mạng sống hạnh phúc của mình, hạnh phúc an vui? nên bất chấp mọi thủ đoạn, dù thủ đoạn đó rất tàn nhẫn, Thật ra, hạnh phúc rất đơn giản trong tầm tay ta. Chỉ cần người ta cũng có thể làm được. Bằng chứng, là bọn trẻ dùng mỗi hành động, ta đều có chánh niệm, tất nhiên là ta sẽ có gậy gộc để đánh đập những con rắn, mà chúng cho là có thể hạnh phúc an lạc ngay. Hạnh phúc trong từng hơi thở, trong những con rắn đó cắn hại chúng. Nhân đó, Phật khuyên: “Ai từng bước đi và trong từng nụ cười. Nếu ta biết sống trong tìm hạnh phúc cho mình thì không nên đánh đập kẻ khác”. tỉnh thức, thì lúc nào và ở đâu, ta cũng có được cuộc sống Lợi mình hại người, đó chưa phải là hạnh phúc. Hạnh phúc hạnh phúc. Ta không cần tìm kiếm ở đâu xa. Ta chỉ cần tìm là chúng ta phải làm như thế nào vừa có lợi cho mình và lợi lại ở lòng ta. Mỗi ý nghĩ, lời nói và hành động, ta sống có ý cho người không những hiện đời mà cho đến đời sau nữa, thức trong sáng theo con đường thiện nghiệp là ta đã có chính đó mới thực sự là hạnh phúc. Đã sống, tất nhiên hạnh phúc tràn trề rồi. không ai lại không có mưu cầu hạnh phúc. Nhưng, sự mưu Ta nên nhớ, phá hoại hạnh phúc của kẻ khác, chính ta đã cầu đó phải là hành động không có tác hại cho mình và phá nát hạnh phúc của đời ta! Đức Phật khuyên chúng ta người. Bằng ngược lại, thì khó có hạnh phúc. nên mở rộng cõi lòng để yêu thương và giúp đỡ mọi người.

Cứ nhìn vào đời sống thực tế hằng ngày, chúng ta thấy, có Không còn gì hạnh phúc hơn là ta làm cho mọi người có nhiều người vì muốn bảo vệ hạnh phúc cho cá nhân họ, mà được cuộc sống an vui. Người vui là ta vui. Ngược lại, họ thiếu suy nghĩ, lại nhẫn tâm gây tổn hại trên thể xác và người khổ là ta khổ. Thế nên, cách hay nhất trong đời là ta tinh thần kẻ khác. Dùng dao gậy gây thương tích, tương đối tìm hạnh phúc ở nơi tấm lòng rộng lượng vị tha buông xả cũng còn nhẹ, có người, vì nổi cơn ghen tuông, nóng giận; của ta. Ta hãy cố gắng tập sống buông xả : vì không thỏa mãn cho nhu cầu bản ngã, mà họ nhẫn tâm ra Buông xả tâm an vui tay tạt a xít (acid) đối phương, gây ra một thảm cảnh lắm Buông xả miệng mỉm cười tang thương trên thân thể của kẻ bị họ ám hại. Ôi! Còn nỗi đau đớn nào hơn! Khi thân thể của người bị họ hại không Buông xả lòng tươi mát còn nguyên vẹn. Buông xả thắm tình người

ngôn là lời nói dối trá, chuyện có nói không, chuyện không nói có. Quấy nói phải, phải nói quấy…Đây là thứ ngôn ngữ Buông xả có gì hơn không thành thật. Ỹ ngữ hay thêu dệt là thứ lời nói trau Buông xả hết giận hờn chuốt, dùng lời ngon tiếng ngọt, nịnh hót để mê hoặc lòng Buông xả niềm an thoát người. Lưỡng thiệt là lời nói hai lưỡi. Thường gọi là đòn xóc hai đầu, vì cả hai đầu đều nhọn. Đây là thứ ngôn ngữ Buông xả trở về nguồn. “đâm bị thóc, thọc bị gạo”, làm cho đôi bên ganh ghét, thù Đó mới thật là chơn hạnh phúc tuyệt vời trên thế gian nầy. hằn tàn hại lẫn nhau. Thứ ngôn ngữ ly gián phá hoại nầy cũng thật là độc hại. Ác khẩu là lời nói thô tục, trù rủa chưởi 133. Chớ nên nói lời thô ác. Khi ngươi dùng lời thô ác mắng v.v… nói với người khác, người khác cũng dùng lời thô ác nói với ngươi, thương thay những lời nói nóng giận, thô ác Người xưa nói: “Tâm là gốc thiện ác, miệng là cửa họa chỉ làm cho các người đau đớn khó chịu như dao gậy mà phúc”. Miệng phát ra thành lời là do cái tâm sai sử. Nếu cái thôi. tâm nghĩ lành thì miệng nói điều lành. Ngược lại, khi cái tâm nổi giận, thì giục cái miệng thốt ra toàn là những lời Speak not harshly to anyone, for those thus spoken to might cay cú hiểm độc. Cho nên, trong ba nghiệp, thì ý nghiệp là retort. Indeed, angry speech hurts, and retaliation may chủ động tạo nghiệp. Bởi vậy, nên nói nó là gốc. Tuy nhiên, overtake you. cái lưỡi cũng không vừa gì. Nó giống như con dao hai lưỡi. Kệ Tụng Người ta thường nói: “cái lưỡi không xương nhiều đường lắc léo”. Nó lắc léo uốn cong thế nào cũng được. Nó uốn Chớ nói lời thô ác cong cả hai mặt: lợi và hại. Nó uốn xuôi cũng được, mà uốn Nói ác, bị nói lại ngược cũng xong. Khi thương, thì nó rót ra toàn là những Khổ thay lời thù hận lời đường mật bùi tai. Dù trái ấu có méo đến đâu, nó vo uốn riết rồi cũng thành tròn. Ngược lại, khi ghét, thì dù trái bồ Hình phạt tất đến thân hòn có tròn trịa đến đâu, nó cũng uốn biến thành méo xẹo. Lược giảng Quả cái lưỡi khi thốt ra lời nói, thật là lợi hại hiểm độc. Phật nói pháp cú nầy cũng ở tại tinh xá Kỳ Viên, có liên Ác khẩu là những lời xuyên tạc, vu khống, chưởi bới, trù quan đến thầy Tỳ kheo Kundadhàna. Trong quá khứ, thầy rủa, khiêu khích, mạ lỵ v.v… Đôi khi, những lời hoa mỹ, Tỳ kheo Kundadhàna đã bị một thiên nữ bám sát ám hại, trau chuốt, còn độc hại hơn là lời hung ác. Một thứ ái ngữ bằng cách dùng lời lẽ ly gián mạ lỵ. Cuối cùng, vị

thiên nữ mà mầm mống thực chất lại là một thứ quái ác ngữ. đó lãnh lấy một hậu quả vô cùng khốc hại. Ở đời, lời thô ác, tuy không ai ưa, nhưng không tác hại bằng Lời nói thô ác là một trong bốn cách của giới nói vọng. Bốn lời hoa mỹ có ác ý. Người ta chết vì lời đường mật hơn là cách là: “vọng ngôn, ỷ ngữ, lưỡng thiệt và ác khẩu”. Vọng lời cay đắng. Vì lời cay đắng, tuy gây cho đối phương rất

khó chịu nhất thời thật, nhưng không gây tác hại lớn lao Lại như, trong Luật Sa Di cũng có nêu ra chuyện của một bằng những lời ái ngữ ngầm chứa quái ác ngữ. Chính đó thầy Sa di khinh cười chế nhạo giọng tụng kinh của một mới là điều mà người ta dễ lầm tưởng và rồi chết như mìn thầy Tỳ kheo già, tụng kinh như chó sủa, nhưng vị Sa di đó nổ chậm, không tài nào trở tay cho kịp. Giết người không không biết thầy Tỳ kheo kia lại là một vị đã chứng quả A la cần đến vũ khí dao búa, hay súng đạn, thứ đó mới là điều hán. Nghe thế, thầy Tỳ kheo già bảo ông Sa di mau mau đáng sợ. Nói thế, để chúng ta thấy rằng, trong bốn cách nói sám hối. Ông Sa di vâng lời sám hối, tuy thoát khỏi tội đọa vọng mà Phật cấm, luận cho cùng, thì cách nào cũng đều là địa ngục, nhưng phải chịu trải qua 500 đời làm thân con nguy hiểm cả, nhứt là một khi có chú ác ý xen vào làm chủ chó. động. Qua hai chuyện dẫn chứng trên, cho chúng ta thấy, phải hết Nghiệp nhân đã gây, thì không sao tránh khỏi nghiệp quả. sức cẩn thận khi nói năng. Nhất là trong những lúc nóng Dùng lời thô ác trù dập chửi rủa người, thì tránh sao khỏi giận bất hòa, ít ai quan tâm kiểm soát được lời mình nói. Có cái quả báo bị người chửi lại. Sở dĩ nói ác là do lòng sân người thốt ra toàn là những lời dao búa thô ác, bất chấp hậu hận. Lòng sân nổi lên không tự kềm chế, phát ra lời nói rồi quả như thế nào. Chúng ta đừng quên rằng, không một lời tới hành động, thật là tai hại vô cùng. Người xưa có câu nói: nào thốt ra khỏi nhân quả. Kinh nói: “Sân hỏa nhứt khởi, xung khẩu thiêu tâm”. Nghĩa là, lửa Người sống ở trên đời sân một phen nổi lên, phừng miệng, đốt lòng. Đốt lòng mình và đốt cháy cả lòng đối phương. Điều ta nên nhớ, đã Búa bén sẵn trong miệng gây nhân ác, thì phải chịu quả ác. Quả báo ác không phải Sở dĩ chém thân mình chỉ trả trong hiện đời thôi mà còn liên hệ kéo dài nhiều đời sau nữa. Do lời nói thô ác. Trong kinh có kể câu chuyện của một vị Pháp sư dạy cho Cùng ý tưởng đó, Thiền sư Nguyễn Trãi cũng nói: 500 đồ chúng học. Những vị đồ chúng nầy, học hành lôi Miệng thế nhọn hơn chong mác nhọn thôi, bài vở không hiểu, nên ông ta nổi giận mắng nhiếc một câu thậm tệ: “Các ngươi ngu như con bò”. Nghe thế, chạm Lòng người quanh nữa nước non quanh. tự ái, những vị đó không chịu nổi lời mắng nhiếc nặng nề Hay : của ông thầy, liền nói lại: “Thầy bảo chúng tôi ngu như bò, Nào ai dễ có lòng chân thật mà thầy là người dạy chúng tôi học, vậy thầy cũng là kẻ chăn bò, chớ có hơn gì chúng tôi đâu!” Ở thế tin gì miệng đãi bôi Chính những lời nói ác đó, mà vị Pháp sư phải đọa làm loài Không thấy kẻ cười cùng kẻ thuyết bò suốt năm trăm đời, và những người học trò đồ chúng kia Khó khăn, người giục mấy người sui. cũng năm trăm đời sinh trong nhà hạ tiện, phải làm nghề chăn bò mướn cho người!

(Nguyễn Trãi, Sinh Thức và Hành Động, Võ Văn Ái đọa địa ngục, sau khi thoát khỏi địa ngục, trở thành vị xuất trang 135) gia làm Tỳ kheo. Nhưng vì dư báo còn, nên sau khi đi tu, Hơn ai hết, người Phật tử nên nhớ lời Phật dạy qua pháp cú luôn luôn có một nữ nhân đi theo, do đó, có tên là trên, để lấy đó làm kim chỉ nam trong khi xử sự giao tiếp Kundadhàna. Dư báo đó là gì? Là cái kết quả, do lòng độc với đời. Hễ tránh nhân xấu thì không bao giờ gặt hái quả ác đố kỵ ganh tỵ hại người, nên phải chịu quả báo. xấu. Dùng lời vu khống, chụp mũ, mạ lỵ, hủy nhục người khác, đó là thái độ hành xử của kẻ tiểu nhân. Đã là tiểu nhân làm 134. Nếu ngươi mặc nhiên như cái đồng la bể trước gì họ có đạo đức. Đối với hạng người nầy, thời nào, xã hội những người đem lời thô ác cãi vã đến cho mình, tức là nào cũng không thiếu họ. Kẻ tiểu nhân mà lại thêm có ngươi đã tự tại đi trên đường Niết-bàn2, người kia chẳng quyền thế, thì họ sẽ hại người ta đến mức độ nào! Ở đời, có làm sao tìm được sự tranh cãi với ngươi được nữa. biết bao người bị họ hãm hại một cách oan ức, kêu trời If, like a broken gong, you silence yourself, you have không thấu, mà chẳng dám hé môi. Người bị họ hại, chỉ vì approached Nibbãna, for vindictiveness is no more in you. cái tội hơn họ ở một phương diện nào đó mà họ không có. Kệ Tụng Thế là, lòng ganh tỵ đố kỵ nổi lên, và rồi họ tìm mọi cách để hãm hại. Nếu như chiếc chuông bể Kẻ có quyền thế bao giờ cũng là kẻ có lẽ phải. Quả đúng Tự mình giữ yên lặng với câu người đời thường nói: “Chân lý lúc nào cũng ở kẻ Ngươi đã chứng Niết bàn mạnh”. Họ là kẻ thường hống hách tác oai tác quái, khinh người dưới mắt. Ai đụng chạm tới họ là kẻ đó sẽ chuốc họa Tự mình không sân hận. vào thân. Họ muốn hại ai là người đó phải chết. Nếu không Lược giảng. chết liền, thì cũng bị tù tội mục gông. Kẻ yếu thế, tuy có miệng mà không lời. Xưa nay, xã hội nào, cũng có lắm kẻ Pháp cú nầy, Phật dạy tại tinh xá Kỳ Viên cũng có liên quan cậy vào quyền thế mà hà hiếp dân lành. Tội nghiệp cho đến thầy Tỳ kheo Kundadhàna, nhưng đây là chuyện xảy ra những người dân thấp cổ bé miệng, lương thiện hiền hòa, trong thời hiện tại của Phật. Vị thiên nữ, vì ác ý tạo nghiệp quanh năm suốt tháng chỉ lo lam lũ làm ăn, thế mà cũng 2 không thoát khỏi bàn tay ác độc của họ, một khi họ đã cố ý Niết bàn: Nguyên tiếng Phạn là Nirvana, Trung Hoa phiên âm là Niết manh tâm hãm hại. bàn. Niết bàn còn gọi là Nê hoàn hay Niết bàn na. Niết bàn có nhiều nghĩa: Diệt độ, Giải thoát, Tịch diệt, Bất sinh, Vô Vi, An lạc, Viễn ly Đó là hạng người mà lý luận hay tranh cãi bao giờ họ cũng v.v... Bởi có nhiều nghĩa, nên thường người ta để nguyên là Niết bàn dành phần thắng về họ. Đối với hạng người nầy, ta không mà không có dịch nghĩa. Có bốn loại Niết bàn. Niết bàn của Đại thừa gồm có hai: Vô trụ xứ Niết bàn và Tự tánh thanh tịnh Niết bàn. Niết bàn thể đối chất ăn thua với họ. Vì họ là kẻ có thế lực. Ta sợ họ, của Tiểu thừa gồm có hai: Hữu dư y niết bàn và vô dư y Niết bàn. không phải vì thế lực của họ. Ta nhịn nhục họ cũng không phải là vì ta hèn nhát. Ta ý thức rằng, ta không muốn gây

thêm khổ đau cho ta và cho họ. Hơn hay thua, rốt cuộc, cả Cho hay chữ Nhẫn là cao thượng hai cũng chỉ chuốc lấy thảm họa đau khổ mà thôi. Kẻ thắng Giận tức làm chi phải khổ tâm thì cao ngạo vênh váo, tự đắc, khiến lòng bất an. Người thua thì tức bực đau khổ, mất ăn mất ngủ, sanh bệnh, vì nỗi căm Nầy hởi ai ơi! Mau lượng xét hờn ray rứt mãi trong tâm. Cả hai đều bị lửa sân hận thiêu Tu hành học đạo phải bền tâm. đốt, đó là chưa nói, khi tranh cãi đấu đá với nhau bằng võ lực. Bất luận cuộc ấu đả nào cũng đưa đến một hậu quả rất (Thích Phước Thái) tai hại cho cả đôi bên. Chi bằng, ta nghe theo lời Phật dạy, Ở đời, sự tranh cãi không đi đến đâu, vì sự vật không có gì nhẫn nhục không tranh cãi để có được đời sống an vui hạnh gọi là chân lý tuyệt đối. Phải với người nầy, thì lại quấy với phúc. Chỉ cần "nhẫn nhứt thời chi khí, miễn bá nhựt chi người kia. Trời là cao mà miệng thế hãy còn bia, cơn mưa ưu". Nghĩa là, chỉ nhịn trong một hơi thở thôi, mà ta tránh nắng thì có kẻ ưa người trách. Cùng là một sự vật, nhưng kẻ được hậu quả lo sợ cả trăm ngày. Như vậy, nhẫn là một sức thấy thế nầy, người thấy thế khác. Khác nào như năm anh mạnh, chớ không phải là hèn nhát. mù sờ voi. Mỗi anh sờ vào một bộ phận của con voi, rồi hô Nhẫn là sức mạnh tự xưa nay hoán quả quyết hình con voi giống như thế nầy, thế kia. Do đó, họ cãi vã với nhau quyết liệt, không ai chịu nhượng bộ Rạng rỡ thanh danh kẻ nhẫn tài ai. Nhượng bộ sao được, vì chính họ sờ vào kia mà! Song, Hàn Tín hạ mình nơi giữa chợ rất tiếc, mỗi người chỉ sờ vào một bộ phận của con voi mà thôi. Không ai sờ hết nguyên hình của con voi. Đã thế, rồi Văn Vương ăn thịt chốn lao tai họ lại tranh cãi hơn thua với nhau. Trong khi tranh cãi nhau, Cối Kê Vương Việt nằm gai mật họ quên rằng họ là kẻ đang mù. Ngược lại, đối với người sáng mắt thì không thấy và tranh cãi như thế. Vì chân lý là Hàn Quốc Tử Phòng báo hận dai cái hiện thực toàn diện. Vì mù, nên chỉ sờ phiến diện cục Thế thượng cổ kim thành đại sự bộ, rồi phán quyết theo sự cảm quan độc đoán của mình, Chí bền nhẫn nại rõ anh tài. nên mới xảy ra cớ sự tranh cãi choảng nhau như thế. & Thật là đáng thương xót tội nghiệp! Tội nghiệp cho các anh mù và cũng đáng tội nghiệp cho ta! Vì sao ? Vì phải trái hay thiện ác ở đời, không có một tiêu chuẩn nhất định. Sự thấy Tu hành học đạo phải bền tâm đó chẳng qua là do trình độ nhận thức sâu cạn của mỗi người. Như trường hợp hai thầy Sa di cãi nhau về lá Lập chí kiên gan nhẫn nhục thầm phướng. Một thầy cho là gió động, thầy khác cho là phướng Mặc thế cười chê ai nhạo báng động. Đó là cái nhìn cục bộ phiến diện theo lăng kính của nghiệp thức. Đức Lục Tổ Huệ Năng cho rằng, không phải Vui mùi kinh kệ nín như câm

phướng động, cũng không phải gió động, mà tại cái tâm của Trâu sắt chẳng sợ sư tử rống hai nhân giả động. Giống như người gỗ xem chim vẽ Thật là chí lý! đó là cái nhìn tận gốc rễ của vấn đề. Vì rằng, Người gỗ bản thể tự vô tình nếu không có tâm dấy niệm khởi động, thì làm gì có tranh cãi. Tranh cãi là hệ quả của vọng chấp do nghiệp thức Chim vẽ gặp người cũng chẳng kinh "Biến kế" phân biệt sai lầm mà ra. Nguồn gốc của mọi Tâm cảnh như như chỉ thế ấy tranh chấp, phát xuất từ động cơ nhận thức sai lầm. Không có tri giác sai lầm, thì mọi sự tranh chấp hơn thua sẽ không Nào sợ Bồ Đề đạo

chẳng thành. có. Đối với cái nhìn của người thấu đạt chân lý, thì sự vật Đó là cái nhìn của người đạt đạo. Cái nhìn phóng khoáng thế nào chỉ nhìn theo thế ấy. Ngược lại, đối với phàm phu vượt ngoài đối đãi nhị nguyên. Chủ và khách thể đã biến chúng ta thì khác. Vì chúng ta có quá nhiều tham vọng, mất, chỉ còn sự vật là sự vật. Cái nhìn không còn ý thức muốn mọi vật phải theo chủ quan của mình. Không theo phân biệt can dự vào sự vật. Can dự là có chiếm hữu độc chủ quan của mình, thì tất cả đều sai trái. tôn, là bóp méo vo tròn sự vật theo chủ quan của mình. Ở Từ đó, sanh ra tranh chấp, cãi vã và tạo nên hận thù sát hại đây, ta thấy cái nhìn của họ Bàng đã thoát ra ngoài trói buộc triền miên với nhau. Tại sao ta không bắt chước nhìn sự vật định kiến vào sự vật. Còn dính kẹt là còn thương ghét, đó là như ông cư sĩ họ Bàng đã nhìn. Đối với vạn vật, ông có cái gốc rễ của vô minh. Thoát ngoài chấp trước, định kiến, đó nhìn thẩm thấu như sau : mới thật là cái nhìn tuyệt vời hạnh phúc. Và đó cũng là cái nhìn : “Tri kiến vô kiến, tư tức Niết bàn”. Bởi vì: “Tâm Đản tự vô tâm ư vạn vật cảnh như như chỉ thế ấy, nào sợ Bồ Đề đạo chẳng thành”. Hà phòng vạn vật thường vi nhiễu Rốt cuộc, bồ đề hay tánh giác, thật vô cùng đơn giản. Đơn Thiết ngưu bất phạ sư tử hống giản đến độ mà ta không thể lường được. Lâu nay, ta cứ nghĩ, tìm đạo phải là cái gì cao siêu xa xôi lắm. Nhưng ta Kháp tợ mộc nhơn khán họa điểu không ngờ rằng, “Đạo” hay “Chân lý” chỉ phô bày sờ sờ Mộc nhơn bản thể tự vô tình hiện hữu trước mắt ta. Chỉ cần ta nhìn sự vật thật đơn giản: Thế ấy là thế ấy! đó là cái nhìn hiện lượng tánh hay trực Họa điểu phùng nhơn diệc bất kinh giác. Khổ nỗi, ta không chịu nhìn như thế. Ta lại thích nhìn Tâm cảnh như như chỉ giá thị sự vật, bằng cách phóng đại tỷ lượng, vì ta quá dồi dào óc Hà lự bồ đề đạo bất thành. tưởng tượng. Tạm dịch : Càng tưởng tượng càng xa vời thực tại. Không ai chịu nhìn sự vật một cách đơn thuần. Thử hỏi có mấy ai chịu nhìn sự Chỉ tự vô tâm cùng vạn vật vật thế ấy là thế ấy đâu! Mà ta muốn sự vật phải được tô Ngại gì vạn vật thường vi nhiễu điểm vẽ vời hơn lên. Càng vẽ vời lại càng xa tít đạo lý, đó

là ta đã vẽ rắn thêm chưn. Rắn vốn không chưn, mà ta muốn bể. Thế là hết chuyện. Đối phương sẽ cục hứng không còn cho nó có nhiều chưn. Đó là cái nhìn điên đảo vọng tưởng đối tượng để tấn công ta. phiền não, gây ra bao nỗi khổ đau hệ lụy cho mình và Nếu ta giữ được như thế, là ta sẽ có Niết bàn ngay trong người. Ta tự hỏi lỗi đó do đâu và tại ai? Trong câu hỏi, tự cuộc sống hiện tại. Niết bàn hay hạnh phúc rất gần ta, ở bên nó đã chứa sẵn câu trả lời rồi vậy. ta và trong ta. Không cần phải tìm kiếm ở đâu xa. Hạnh Người ta không chịu lo chỉnh hình mà cứ mãi đổ thừa cho phúc ở ngay từng bước chân ta đi. Và sự an lạc sẽ có ngay bóng. Người ta quên rằng, nếu không có hình, thì làm gì có trong từng hơi thở. Nếu chúng ta biết hít thở và hành động bóng. Cũng vậy, nếu không có vô minh vọng chấp sai lầm, trong chánh niệm. Có chánh niệm là ta có hạnh phúc an lạc thì làm gì có tranh cãi hơn thua phải trái để làm khổ đau cho ngay. Còn có tranh cãi phải quấy hơn thua, là ta đã đánh nhau. mất chánh niệm. Như vậy cảnh giới Niết bàn, chỉ có, khi Pháp cú nầy, Phật chỉ dạy cho ta về cách sống có được an nào ta biết dừng lại cái tâm sân hận và si mê. Hãy thắp sáng thân hạnh phúc. Phật nêu

ra cái chuông đồng la bể để làm ngọn đuốc chánh niệm lên trong mỗi phút giây hành động. thí dụ. Cái chuông đồng la bể, dù người ta có đánh như thế Được thế, thì chắc chắn đời ta sẽ hết khổ đau ngay. nào, thì âm thanh của nó cũng không còn kêu lên tiếng to 135. Như với chiếc gậy, người chăn trâu xua trâu ra trong trẻo. Phật dùng cái đồng la bể để dụ cho người không đồng; sự già, sự chết cũng thế, thường xua chúng sanh 3 còn muốn tranh luận hơn thua. Phê bình, chỉ trích, vạch lá đến tử vong. tìm sâu, bới lông tìm vết, đó không phải là thái độ của Just as a cowherd drives the cattle to pasture with a staff, so người khéo biết tu hành. do old age and death drive the life force of beings (from Người khéo biết tu là người luôn luôn nhìn lại mình. Có existence to existence). nhìn lại mình, mới thấy được lỗi lầm của mình mà lo tự sửa. Kệ Tụng Nhờ thế, mà cây đạo đức càng lúc càng tươi tốt sum sê. Người có đạo đức, biết cách cư xử, lời của họ luôn đem lại Với gậy, người chăn bò cho người khác an vui. Vì họ là người có đời sống trầm Lùa bò ra bãi cỏ tỉnh, điềm đạm. Họ không thích phê bình, chỉ trích ai. Vì bản thân họ, còn quá nhiều tật xấu. 3 Ngược lại, đối với những người hay có tật tánh thích phê Chúng sanh: Sattava (Thuật ngữ). Tiếng Phạn là Tát đóa, Bộc hô thiện na. Cách dịch mới là hữu tình, cách dịch cũ là chúng sinh. Chúng bình, chỉ trích nói xấu kẻ khác, ta nên tránh xa họ. Giả như, sinh có nhiều nghĩa: 1. có nghĩa là mọi người cùng sinh ra; 2. Các pháp ta bị họ dùng những lời lẽ không nhã nhặn, nói xấu mạ nhục giả hòa hợp mà sinh, cho nên gọi là chúng sinh; 3. Sự sống chết trải qua ta thậm tệ, thì Phật dạy, ta nên học bắt chước như cái nhiều lần, cho nên gọi là chúng sinh. Không gọi là chúng tử, bởi vì có chuông đồng la bị bể. Nghĩa là, ta phải khôn ngoan sáng sống ắt có chết, cho nên chỉ nêu chữ sinh đại diện. (Từ Điển Phật Học suốt bình tĩnh, giữ thái độ yên lặng, không cần dùng nhiều Hán Việt trang 245) lời với họ. Cứ nghĩ rằng, ta giống như cái chuông đồng la _____ _____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải 23 24 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

Già và chết cũng vậy tử. Cũng như mùa đông không ai tránh khỏi giá lạnh. Sanh tử hay mùa đông là lẽ thường nhiên. Đã thế, thì dù cho ta có Lùa người đến tử vong. lo sợ cũng không tránh khỏi. Sanh, già, bệnh, chết, giống Lược giảng. như bốn mùa. Xuân sanh, hạ trưởng, thu liễm, đông tàn. Đời Pháp cú nầy, Phật dạy tại Pubbàràma, liên quan đến Tỳ xá người cũng thế. Theo thời gian mà sinh diệt, diệt sinh. Khư và các nữ cư sĩ của bà trong ngày thọ Bát quan trai. Pháp cú trên, Phật nêu ra một hình ảnh thí dụ cụ thể: kẻ Tại Xá Vệ, ngày đại lễ trai giới, năm trăm phụ nữ tuân giữ chăn trâu lùa trâu ra đồng, con nầy chạy trước, con kia chạy giới luật trai giới và đến tinh xá. Tỳ xá Khư hỏi họ vì mục sau. Con chạy sau đuổi theo con chạy trước. Phật so sánh sự đích gì mà giữ giới luật. sanh, già, bệnh, chết của con người đuổi theo nhau cũng như thế. Người già nhất trả lời : Thời tiết xoay vần xuân đến thu - Chúng tôi mong phước báo cõi trên. Cái già sòng sọc đã lên đầu Người trung niên : Giàu sang nghĩ lại trơ tràng mộng - Để thoát khỏi quyền lực của chồng. Năm tháng mang theo chất hộc sầu Người trẻ : Nẻo khổ vành xe lăn lóc khắp - Chúng tôi muốn có con. Sông yêu bọt nước mất còn đâu Thiếu nữ mới lớn : Trường đời nếu chẳng sờ lên mũi - Chúng tôi muốn có chồng. Ngàn thuở lương duyên chỉ bóng màu. Tỳ xá Khư dẫn tất cả đến gặp Phật kể lại các câu trả lời, và

được Phật dạy: (Tuệ Trung Thượng Sỹ -Trúc Thiên dịch)

- Tỳ xá Khư ! chúng sanh trong thế gian đều bị sanh, già, Trong Khóa Hư Lục, Thiền sư cư sĩ Trần Thái Tông có nêu bệnh, chết, giống như mục đồng cầm gậy trong tay. Sanh ra để giảng về bốn trái núi. Bốn núi là dụ cho bốn tướng đuổi họ đến già , già đuổi họ đến bệnh, và bệnh đuổi họ đến sanh, già, bệnh, chết. Trong Hán Tạng, Kinh Tạp A Hàm chết. Bốn khổ nầy như rìu cắt ngắn đời sống. Tuy thế, bài kinh 1147 có nói về bốn núi. Tạng Pali Kinh Tương chẳng ai muốn đừng tái sanh. Tái sanh là mong ước của Ưng Bộ bài 136 (Hòa Thượng Minh Châu dịch) cũng có đề mọi người. (Trích nguyên văn tích truyện, Pháp Cú Tập II, cập về bốn trái núi. Nguyên do Phật nêu ra bốn trái núi, là Viên Chiếu, tr 180) vì nhằm cảnh tỉnh vua Ba Tư Nặc. Sanh, già, bệnh, chết là một định luật bất di bất dịch, là một Vua Ba Tư Nặc, sau khi hành quân thắng trận trở về, ghé quy trình sinh diệt. Đã có thân không một ai thoát khỏi sanh thăm Phật, nhà vua lộ vẻ kiêu ngạo trên sắc diện, nhân đó, _____ _____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải 25 26 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

Phật mới nói bài kinh nầy. Phật nêu ra từng trái núi một để phúc mà thôi. Thế là ta yên tâm mà vui sống với đất trời. Ta hỏi nhà vua. Phật nói: giả như mỗi phương: Đông, Tây, không còn ngờ vực và hết lo âu sợ hãi mông lung! Nam, Bắc, đều có một trái núi to đang lăn đến Đại Vương. Nhìn vào kiếp sống của con người, thật quá ngắn ngủi mỏng Trên đường lăn đến, nó nghiền nát sỏi đá cỏ cây và người manh vô thường, khác nào: vật. Như vậy, Đại vương có thể cử đội binh hùng mạnh nào có thể ngăn được bốn trái núi lớn đó chăng? Vua Ba tư Nặc Con người kiếp sống tợ phù âu trân trọng thưa: Thọ yểu trời người chớ vọng cầu - Bạch đức Thế Tôn! không có binh hùng tướng mạnh nào Bóng ngã nương dâu chiều sắp đến mà có thể ngăn được bốn trái núi đó. Thân như bồ liễu tạm qua thu - Phật nói: cũng thế, bốn núi sanh, già, bệnh, chết đang lăn đến Đại Vương. Nghe xong, nhà vua không còn kiêu khí Phan Lang thuở nọ còn xanh tóc nữa. Lữ Vọng ngày nay đã bạc đầu Câu chuyện tuy đơn giản, nhưng ngẫm kỹ lại, thật là chí lý. Cuồn cuộn việc đời trôi chẳng đoái Thử hỏi trong chúng ta có ai thoát khỏi bốn trái núi lớn: sanh, già, bệnh, chết đang lăn tới nghiền nát chúng ta Vầng ô gác núi nước trôi xuôi. không? Đã không ngăn được, thì chúng ta phải đối diện. (Thiền sư cư sĩ Trần Thái Tông) Đối diện bằng cách nào? Đối diện không có nghĩa là nhìn Hay: ngó để mà chơi. Đối diện, để chúng ta chuẩn bị khi núi lăn đến. Chuẩn bị bằng cách nào? Thiết nghĩ, câu hỏi nầy, tốt nhất là hãy để mỗi người trong chúng ta tự trả lời lấy. Thân như bọt nước hợp rồi tan Như mùa đông đến ta biết là lạnh. Nếu biết sợ lạnh, thì ta Chìm nổi lênh đênh khóc khổ than hãy chuẩn bị cho cái lạnh đến. Chuẩn bị áo ấm, lò sưởi v.v... Sau khi chuẩn bị thật kỹ càng rồi, thì ta không còn lo Mấy kẻ nhận ra mình bọt nước âu sợ hãi mùa đông nữa. Cũng thế, ta biết ai rồi cũng phải Bao người biết rõ cảnh hoa tàn chết, vì đó là cuối nẻo đường trần, ai rồi cũng phải đến nơi. Nhưng một khi ta đã chuẩn bị cho tích lũy nghiệp tu hành Hơn thua phải trái tranh nhau mãi làm lành lánh dữ rồi, thì ta không còn lo sợ nữa. Hành trang Cấu xé bon chen lệ ướt tràn tư lương cho cuộc hành trình xa, ta cần phải nghĩ đến, vì đó Nầy hỡi ai ơi! Mau tỉnh giác là một cuộc hành trình đơn độc nhất, mà ta cần phải chuẩn bị cho ta thật kỹ càng và chu đáo. Chuẩn bị

xong, ta cứ vui Chóng lo niệm Phật vãng Tây phang. vẻ mà tiến bước lên đường. Lên đường một cách an nhiên (Thích Phước Thái) tự tại. Ta biết chắc mục tiêu ta đến, chỉ có hoa và trái hạnh _____ _____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải 27 28 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

Đời người ngắn ngủi như hạt sương mai, thoáng qua, rồi "Thông minh tài trí anh hùng mất. Tan hợp bất thường khác gì bọt nước. Từ sanh đến tử, Si mê dại dột cũng chung một gò. nhìn lại như giấc mộng đêm qua. Tất cả chỉ là ảo mộng. Vui cười, buồn khóc, chìm nổi, vinh nhục, thăng trầm, thành Biển trần nhiều nỗi gay go bại... tất cả chỉ là trò đùa, là hoa đốm, là huyễn ảo, là bọt Mau mau nhẹ gót qua đò sông mê..." nước chiều hôm! Biết thế, mà con người còn một hơi thở tàn vẫn còn tranh chấp phải trái hơn thua. Nhưng người ta Nghĩ thế, không có nghĩa là ta bi quan chán đời, buông xuôi quên rằng, cuối cuộc đời, chỉ còn lại một nắm tro tàn, một phó mặc cho định mệnh an bày tới đâu hay đó, mà nghĩ thế, vùa hương lạnh, một tấm hình lốm đốm phai màu. Cái thân để ta có đủ thời gian chuẩn bị cho ngày ra đi của ta sẽ được xác, mà khi còn sống, thì bon chen danh lợi, hơn thua an nhàn giải thoát. Có thiền quán như thế, ta mới thấy rõ tranh chấp, tàn hại lẫn nhau, bây giờ đã đi đâu mất rồi?! được sự thật của cuộc đời. Từ đó, mọi hơn thua tranh chấp Phải chăng, đã trở về nguyên quán của nó. Nguyên quán thị phi, ta xem như trò đùa, như mây nổi, như gió thổi, như của nó là: đất, nước, gió, lửa. chiêm bao. Ta không còn mê chấp đắm mình theo cảnh mò trăng bắt bóng dưới nước nữa. Sống là vay mượn. Đã có vay mượn là phải có trả. Còn vay, còn mượn, thì tạm gọi là còn sống. Hết vay, hết mượn, thì Đời ta, rốt lại chỉ là kẻ đáng thương hại, nếu ta không biết lo gọi là chết. Nhưng chết chỉ là chấm dứt của sự vay mượn tu hành, ăn chay, niệm Phật, để một mai kia, thần chết kéo thân nầy, nhưng vẫn tiếp tục vay mượn của thân khác nữa. lôi, chừng đó ta có ăn năn thì cũng đã muộn màng lắm rồi! Thế thì, cuộc đời, rốt lại, chỉ có hai chữ mượn trả. Mượn Nếu ta biết thương ta, thì ta hãy tự lo cho mình trong lúc suông sẻ, trả thông suốt, thì đó là hạnh phúc nhất của đời còn mạnh khỏe, đừng đợi đến lúc nước tới chân, rồi mới lo người. Ngược lại, thì đau khổ nhất của đời người. Thật là : nhảy. Than ôi! sẽ không còn nhảy kịp nữa đâu! Không ai thương mình bằng mình tự thương lấy mình. Không ai thay Tuồng huyễn hóa đã bày ra đấy thế nỗi khổ niềm đau cho mình. Dù đó là người thân nhất Cảnh phù du trông thấy mà đau đời mình, tất cả cũng chỉ vì họ mà thôi. Thí như khi ta tạo nghiệp ác, vi phạm luật pháp chẳng hạn, bị luật pháp bắt bớ Trăm năm thoáng chốc sương bào giam cầm, thử hỏi có ai thay thế tù tội cho ta được không ? Vui lòng mượn trả tự hào bền lâu. Hay tất cả đều do ta tự lãnh lấy. Ai gây nấy chịu, không ai Nhìn lại, mỗi người chỉ sống bằng cách mượn trả, trả mượn thay thế cho ai. Biết thế, thì mỗi người chúng ta nên tự lo lấy mình là hơn! mà thôi. Nếu không còn mượn trả không khí của đất trời, thì ngang đó, đời ta sẽ hoá ra người thiên cổ. Như vậy, có gì mà tự hào: giàu sang, danh vọng, chức tước quyền cao, cỡ nào rồi cũng trở thành một nắm xương tàn lạnh tanh mà thôi! Bởi vì :

_____ _____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú

Giải 29 30 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

136. Kẻ ngu tạo ác nghiệp vẫn không tự biết có quả báo Thời Phật Ca Diếp, có một vị chưởng khố giàu có. Ông bị gì không? Người ngu tự tạo ra nghiệp 4 để chịu khổ, kẻ trộm ganh ghét đốt phá nhà cửa ruộng vườn đất đai của chẳng khác nào tự lấy lửa đốt mình. ông. Chưa hết, do lòng sân hận ganh tức thúc đẩy, kẻ trộm đốt phá hương thất do ông chưởng khố xây dựng cúng When the fool commits evil deeds, he does not realize (their dường Phật và đập bể bình bát, đồng thời đánh đập gia nhân evil nature). The witless man is tormented by his own deeds, của ông. Do nhân ác đó, nên tên trộm sau khi chết đọa địa like one burnt by fire. ngục A tỳ, chịu hình phạt khổ sở rất lâu, nhưng quả báo chưa hết, hắn phải đọa làm thân quỷ bị lửa thiêu đốt, chịu hình phạt ở trên núi Linh Thứu.

Kệ Tụng Nhân đó, Phật dạy các Tỳ kheo: Khi làm điều ác, kẻ ngu không biết việc ác của mình. Nhưng về sau, hắn sẽ bị thiêu Người ngu làm việc ác đốt do nghiệp ác đã tạo, như rừng bị lửa cháy. Chẳng biết đến quả báo Nghiệp tuy có nhiều loại, nhưng không ngoài hai loại chính, Vì tự nghiệp, người ngu đó là thiện nghiệp và ác nghiệp. Nghiệp, như ta đã biết qua về ý nghĩa của nó. Nó là một hành động được lặp đi lặp lại Bị thiêu đốt, như lửa nhiều lần thành thói quen. Chính thói quen đó, trong nhà Lược giảng Phật gọi nó là nghiệp. Nghiệp là hành động tạo thành nhân. Chỗ xuất phát tạo thành nghiệp, gồm có 3 nơi: thân, miệng Pháp cú nầy, Phật dạy tại tinh xá Trúc Lâm. Duyên do Phật và ý. Trong ba nghiệp, thì ý nghiệp là chủ động tạo tác. Ba dạy, là do câu chuyện ngạ quỷ hình trăn. Ngài Mục Kiền nghiệp nầy chúng cấu kết với nhau để tạo thành nghiệp Liên trên đường đến Linh Thứu sơn, Ngài dùng thiên nhãn thiện hoặc nghiệp ác. Đã có nhân, tất nhiên phải có quả. thấy một con quỷ hình thù ghê tợn. Nó dài hai mươi lăm Nhân tốt, thì quả tốt. Ngược lại, nhân xấu, thì quả xấu. Quả dặm bị lửa thiêu đốt khắp mình mẩy. Nhìn thấy, Ngài chỉ tùy nhân, như bóng tùy hình. Hình cong thì bóng vạy, hình mỉm cười. Đến khi gặp Phật, Phật mới kể lại nguyên do của thẳng thì bóng ngay. Nhân quả một mảy may không hề sai con quỷ nầy. chạy. Pháp cú trên, Phật cảnh tỉnh cho chúng ta biết rằng, khi chúng ta bị vô minh thúc đẩy, không sợ quả báo, nên mới có 4 Nghiệp: Karma (Thuật ngữ). Nghiệp có nghĩa là một hành động tạo những hành động hoặc lời nói tạo thành ác nghiệp. Vì thiếu tác lặp đi lặp lại nhiều lần thành thói quen. Như thói quen hút thuốc, trí huệ biện biệt, nên chúng ta không nghĩ đến hậu quả tai chơi cờ, đánh bài, uống rượu v.v... Nghiệp có nhiều loại. Tổng quát có hai loại nghiệp chính: nghiệp lành và nghiệp dữ. Ngoài ra, còn có Tích hại của việc làm. Thấy lợi trước mắt mà quên hại về sau. lũy nghiệp, Tập quán nghiệp, Cận tử nghiệp, Cực trọng nghiệp v.v... Giống như con thiêu thân lao đầu vào ánh sáng, mà không biết sự lao đầu đó là một tai họa. Bởi thế, nên Phật cho đó là

_____

_____ Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải 31 32 Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.